


Số: 54.../CV-TCT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên tổ chức: **TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP**
 - Mã chứng khoán: CC1
 - Địa chỉ trụ sở chính: 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM, Việt Nam.
 - Điện thoại: 028.38.222.059 Fax: 028.38.290.500
 - Email: info@cc1.vn
- Nội dung của thông tin công bố: Ngày 20/01/2025, Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP nhận được Bản án số 1866/2024/KDTM-ST ngày 10/09/2024 của Tòa án Nhân dân Quận Bình Thạnh, TP.HCM về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.
- Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20/01/2025 tại đường dẫn: <https://www.cc1.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin.html>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố. 

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Bảo Anh

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1866/2024/KDTM-ST

Ngày: 10/9/2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa

CCI-CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 120 Ngày: 20/01/2025

ĐÃ CÓ HIỆU LỰC

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lâm Thị Hoàng Oanh

2. Bà Bùi Thị Hòa Bình

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Mỹ Linh - Thư ký Toà án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Thùy Linh.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 1006/2021/TLST-KDTM ngày 26 tháng 7 năm 2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 679/2024/QĐXXST-KDTM ngày 20/8/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Tổng công ty xây dựng số 1 - CTCP**

Địa chỉ: 111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Thị Bích Đào, sinh năm 1995 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: **Công ty cổ phần đầu tư Pacific**

Địa chỉ: 232 – 234 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Ngọc Long, sinh năm 1966 (có đơn xin vắng mặt)

Cư trú: Thôn Văn Khuê, xã Đông Vinh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, đại diện của nguyên đơn trình bày:

Tổng công ty xây dựng số 1 – CTCP (gọi tắt là CC1) với Công ty cổ phần đầu tư Pacific (gọi tắt là công ty Pacific) có ký kết Hợp đồng nguyên tắc mua bán vật liệu xây dựng số 12/2016/CC1 – PACIFIC ngày 01/12/2016 và Phụ lục Hợp đồng số 01/2018/CC1 – PACIFIC ngày 05/06/2018. Theo đó, CC1 sẽ bán vật tư xây dựng các loại cho công ty Pacific theo từng đơn đặt hàng hàng cụ thể. Qua nhiều đơn hàng đã ký kết, công ty Pacific thanh toán đủ tiền hàng cho CC1.

Tuy nhiên, từ tháng 12/2018 đến nay, công ty Pacific mua hàng nhưng không thanh toán tiền hàng cho CC1. Căn cứ theo sổ sách kế toán và các chứng cứ, tài liệu về việc mua bán hàng hóa, tính đến ngày 31/12/2020 công ty Pacific còn nợ CC1 số tiền gốc là 3.533.828.506 đồng, cụ thể số tiền còn phải thanh toán theo các hóa đơn như sau:

Ngày giao hàng 04/12/2018 có số tiền theo đơn hàng là 758.542.015 đồng, xuất Hóa đơn số 0002941 ngày 08/12/2018, đã thanh toán 409.693.962 đồng, số tiền còn lại phải thanh toán: 348.578.053 đồng.

Ngày giao hàng 08/12/2018 có số tiền theo đơn hàng là 402.215.660 đồng, xuất Hóa đơn số 0002942 ngày 08/12/2018, đã thanh toán 0 đồng, số tiền còn lại phải thanh toán: 402.215.660 đồng.

Ngày giao hàng 23/02/2019 có số tiền theo đơn hàng là 601.046.435 đồng, xuất Hóa đơn số 0004651 ngày 28/02/2019, đã thanh toán 0 đồng, số tiền còn lại phải thanh toán: 601.046.435 đồng.

Ngày giao hàng 28/02/2019 có số tiền theo đơn hàng là 476.934.337 đồng, xuất Hóa đơn số 0004652 ngày 28/02/2019 và 0004981 ngày 26/03/2019, đã thanh toán 0 đồng, số tiền còn lại phải thanh toán: 476.934.337 đồng.

Ngày giao hàng 01/6/2019 có số tiền theo đơn hàng là 572.019.789 đồng, xuất Hóa đơn số 0006009 ngày 14/06/2019, đã thanh toán 0 đồng, số tiền còn lại phải thanh toán: 572.019.789 đồng.

Ngày giao hàng 05/10/2019 có số tiền theo đơn hàng là 395.391.447 đồng, xuất Hóa đơn số 0007613 ngày 10/10/2019, đã thanh toán 0 đồng, số tiền còn lại phải thanh toán: 395.391.447 đồng.

Ngày giao hàng 06/01/2020 có số tiền theo đơn hàng là 308.766.425 đồng, xuất Hóa đơn số 0000697 ngày 31/01/2020, đã thanh toán 0 đồng, số tiền còn lại phải thanh toán: 308.766.425 đồng.

Ngày giao hàng 20/02/2020 có số tiền theo đơn hàng là 428.876.360 đồng, xuất Hóa đơn số 0001230 ngày 20/02/2020, đã thanh toán 0 đồng, số tiền còn lại phải thanh toán: 428.876.360 đồng.

Số tiền nợ gốc nêu trên, công ty Pacific đã không thanh toán theo thời hạn quy định trong Hợp đồng đã ký kết. Tại khoản 4.2 Điều 4 của Hợp đồng nguyên tắc mua bán vật liệu xây dựng số 12/2016/CC1-PACIFIC ngày 01/12/2016 nêu trên có quy định: “Bên B thanh toán cho Bên A 100% tổng giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày Bên B nhận được hàng. Nếu đến ngày thứ 46, Bên B vẫn chưa thanh toán hết tiền vật tư đến hạn cho Bên A thì Bên B phải chịu lãi chậm

thanh toán...”. Đồng thời, căn cứ vào mục 4.6.1, khoản 4.6 Điều 4 của Hợp đồng quy định để tính lãi suất chậm thanh toán: “Trường hợp phát sinh nợ quá hạn thì Bên B phải chịu tiền lãi nợ quá hạn phát sinh trên số tiền gốc quá hạn. Lãi suất đối với số nợ quá hạn được hai bên thống nhất áp dụng như sau: lãi suất phạt nợ quá hạn cho vay ngắn hạn của Ngân hàng BIDV đối với bên A vào thời điểm hai bên ký kết hợp đồng”.

Theo đó, CC1 dựa vào lãi suất cho vay ngắn hạn của Ngân hàng BIDV công bố ngày 20/12/2016 (Theo Thông báo v/v lãi suất cho vay đối với TCKT số 852/TB-BIDV.HCM) để áp dụng lãi suất nợ quá hạn đối với Pacific.

Ngân hàng BIDV đưa ra mức lãi suất cho vay ngắn hạn vào thời điểm tháng 12/2016 với thời hạn vay từ 03-05 tháng là từ 8.0%/năm đến 9.0%/năm (gồm 8.0%, 8.3%, 8.8% và 9.0% đối với từng loại khách hàng). Vì thế, CC1 đã lấy trung bình cộng của các mức lãi suất này là 8.5%/năm để áp dụng tính lãi suất nợ quá hạn cho công ty Pacific. Do vậy, CC1 đã áp dụng lại nợ quá hạn theo các đơn hàng như sau (tính đến ngày 31/12/2020):

Ngày giao hàng 04/12/2018, ngày tính lãi chậm thanh toán từ 20/01/2019, thanh toán trễ 23 tháng 11 ngày (làm tròn 23 tháng), số tiền lãi phát sinh: 56.789.175 đồng.

Ngày giao hàng 08/12/2018, ngày tính lãi chậm thanh toán từ 24/01/2019, thanh toán trễ 23 tháng 7 ngày (làm tròn 23 tháng), số tiền lãi phát sinh: 65.527.000 đồng.

Ngày giao hàng 23/02/2019, ngày tính lãi chậm thanh toán từ 09/4/2019, thanh toán trễ 20 tháng 22 ngày (làm tròn 20 tháng), số tiền lãi phát sinh: 85.148.000 đồng.

Ngày giao hàng 28/02/2019, ngày tính lãi chậm thanh toán từ 15/4/2019, thanh toán trễ 20 tháng 16 ngày (làm tròn 20 tháng), số tiền lãi phát sinh: 67.565.000 đồng.

Ngày giao hàng 01/6/2019, ngày tính lãi chậm thanh toán từ 17/7/2019, thanh toán trễ 17 tháng 14 ngày (làm tròn 17 tháng), số tiền lãi phát sinh: 68.880.000 đồng.

Ngày giao hàng 05/10/2019, ngày tính lãi chậm thanh toán từ 21/11/2019, thanh toán trễ 13 tháng 10 ngày (làm tròn 13 tháng), số tiền lãi phát sinh: 36.443.000 đồng.

Ngày giao hàng 06/01/2019, ngày tính lãi chậm thanh toán từ 22/02/2020, thanh toán trễ 10 tháng 9 ngày (làm tròn 10 tháng), số tiền lãi phát sinh: 28.432.000 đồng.

Ngày giao hàng 20/02/2020, ngày tính lãi chậm thanh toán từ 06/04/2020, thanh toán trễ 8 tháng 25 ngày (làm tròn 8 tháng), số tiền lãi phát sinh: 24.302.000 đồng.

Như vậy, lãi suất nợ quá hạn mà công ty Pacific phải thanh toán cho CC1 tính đến ngày 31/12/2020 tổng cộng là 433.086.175 đồng.

Ngoài ra, từ ngày 01/01/2021 đến nay, do công ty Pacific không thanh toán tiền nợ gốc nên CC1 sẽ áp dụng mức lãi suất 8,5%/năm đối với tiền gốc quá hạn mà công ty Pacific chưa thanh toán tạm tính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/03/2023 là: $3.533.828.506 \times 8,5\%/năm \times 27 \text{ tháng} = 675.844.702$ đồng.

Xét thấy, việc công ty Pacific không thanh toán tiền mua hàng cho Tổng công ty xây dựng số 1 – CTCP là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của chúng tôi.

Nay Tổng công ty xây dựng số 1 – CTCP yêu cầu công ty cổ phần đầu tư Pacific phải thanh toán tổng số tiền là 4.642.759.383 đồng (bao gồm: nợ gốc là 3.533.828.506 đồng; Tiền lãi chậm thanh toán của các đợt giao hàng tính đến ngày 31/12/2020 là 433.086.175 đồng; Tiền lãi chậm thanh toán đối với khoản nợ gốc nêu trên thì Tổng công ty xây dựng số 1 – CTCP tự nguyện chỉ tính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/03/2023 là: 675.844.702 đồng).

Bị đơn: Ông Hoàng Ngọc Long là đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty cổ phần đầu tư Pacific trình bày:

Tổng công ty xây dựng số 1 – CTCP yêu cầu Tòa án buộc Công ty cổ phần đầu tư Pacific thanh toán số tiền là 4.716.800.104 đồng. Trong đó nợ gốc là 4.602.490.568 đồng và tiền lãi chậm thanh toán là 114.309.536 đồng. Trước yêu cầu trên công ty chúng tôi không đồng ý vì lý do số nợ này là trước lúc tôi đại diện pháp luật đã nợ khi tôi nhận công ty là dịch và sau đó tôi phải đi viện điều trị nên chưa kiểm toán được, nên cho thời gian tôi điều trị xong và kiểm toán lại đúng sai sẽ có biện pháp trả lời cho Tổng công ty xây dựng số 1 – CTCP. Tôi xin cam đoan là đúng sự thật. Tôi viết tự nguyện không ai ép buộc.

** Tại phiên tòa:*

- *Nguyên đơn:* Ngày 20/8/2024 đại diện nguyên đơn Tổng công ty xây dựng số 1 – CTCP có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu: Tổng công ty xây dựng số 1 – CTCP yêu cầu công ty cổ phần đầu tư Pacific phải thanh toán tổng số tiền là 4.642.759.383 đồng (bao gồm: nợ gốc là 3.533.828.506 đồng; Tiền lãi chậm thanh toán của các đợt giao hàng tính đến ngày 31/12/2020 là 433.086.175 đồng; Tiền lãi chậm thanh toán đối với khoản nợ gốc nêu trên thì Tổng công ty xây dựng số 1 – CTCP tự nguyện chỉ tính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/03/2023 là: 675.844.702 đồng).

- *Bị đơn:* Ngày 27/8/2024, bị đơn Công ty cổ phần đầu tư Pacific do ông Hoàng Ngọc Long là đại diện theo pháp luật của bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến như trong bản tự khai nộp Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu:

- *Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Cụ thể: Thẩm phán xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng thẩm quyền giải quyết của Tòa án, xác định vụ kiện thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa; Việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát thực hiện theo đúng quy định từ Điều 170 đến Điều 181 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo quy định tại Điều 209, 210, 211 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên Thẩm phán còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 BLTTDS.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng quy định của Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71 BLTTDS.

Đối với bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay bị đơn chưa thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

- Về nội dung vụ án:

Căn cứ Điều 24, Điều 50, Điều 55 Luật Thương mại: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng công ty xây dựng số 1 – CTCP. Công ty cổ phần đầu tư Pacific phải thanh toán cho Tổng công ty xây dựng số 1 – CTCP số tiền nợ gốc là 3.533.828.506 đồng; Tiền lãi chậm thanh toán của các đợt giao hàng tính đến ngày 31/12/2020 là 433.086.175 đồng; Tiền lãi chậm thanh toán đối với khoản nợ gốc tính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/03/2023. Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ tranh chấp giữa Tổng công ty xây dựng số 1 – CTCP và công ty cổ phần đầu tư Pacific là quan hệ pháp luật về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa được quy định tại Điều 24 Luật Thương mại. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 đây là loại vụ việc tranh chấp về kinh doanh thương mại; bị đơn có trụ sở tại quận

Bình Thạnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Toà án đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đại diện nguyên đơn, bị đơn. Đại diện nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc nguyên đơn, bị đơn xin xét xử vắng mặt không làm ảnh hưởng đến nội dung tranh chấp nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về yêu cầu của các đương sự:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tổng số tiền còn nợ là 4.642.759.383 đồng (bao gồm: nợ gốc là 3.533.828.506 đồng; Tiền lãi chậm thanh toán của các đợt giao hàng tính đến ngày 31/12/2020 là 433.086.175 đồng; Tiền lãi chậm thanh toán đối với khoản nợ gốc nêu trên thì Tổng công ty xây dựng số 1 – CTCP tự nguyện chỉ tính lãi từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/03/2023 là: 675.844.702 đồng).

Hội đồng xét xử xét:

Căn cứ Hợp đồng nguyên tắc mua bán vật liệu xây dựng số 12/2016/CC1 – PACIFIC ngày 01/12/2016 và Phụ lục Hợp đồng số 01/2018/CC1 – PACIFIC ngày 05/06/2018, bảng đối chiếu chi tiết công nợ mua bán vật tư giữa nguyên đơn và bị đơn, cùng lời khai của nguyên đơn và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, thể hiện bị đơn và nguyên đơn có thỏa thuận thực hiện hợp đồng dịch vụ mua bán hàng hóa.

Tại Bảng đối chiếu chi tiết công nợ mua bán vật tư thể hiện công ty cổ phần đầu tư Pacific còn nợ Tổng công ty xây dựng số 1 – CTCP tổng số tiền là 4.602.490.568 đồng, gồm: Tiền vật tư là 3.533.828.506 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 31/12/2020 là 1.068.662.062 đồng. Phía công ty Pacific cho rằng theo số liệu sổ sách kế toán, hóa đơn, chứng từ đến ngày 31/12/2020 công nợ là 3.495.227.407 đồng (số tiền chênh lệch là 38.601.099 đồng). Tại hoá đơn giá trị gia tăng số 0002073 ngày 15/8/2018 thể hiện tiền lãi chậm thanh toán tiền vật tư từ T1- T11/2017 với số tiền là 38.601.099 đồng. Đây cũng là số tiền chênh lệch của công nợ giữa Tổng công ty xây dựng số 1 – CTCP và công ty cổ phần đầu tư Pacific trong quá trình ký kết hợp đồng từ năm 2016 cho đến ngày 31/12/2020. Do đó, số nợ gốc mà công ty cổ phần đầu tư Pacific còn nợ Tổng công ty xây dựng số 1 – CTCP là 3.533.828.506 đồng là phù hợp với các chứng cứ mà nguyên đơn đã nộp Tòa. Nhận thấy, nguyên đơn đã thông báo nhắc nợ nhiều lần và liên hệ tạo điều kiện cho bị đơn trả nợ nhưng bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ trong một thời gian dài làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do vậy, bị đơn đã vi phạm theo quy định tại Điều 24, Điều 50, Điều 55 Luật Thương mại.

Về yêu cầu trả tiền lãi chậm thanh toán: tiền lãi chậm thanh toán của các đợt giao hàng tính đến ngày 31/12/2020 là 433.086.175 đồng; Tiền lãi chậm thanh

toán đối với khoản nợ gốc tự nguyện chỉ tính lãi từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/03/2023 là: 675.844.702 đồng.

Xét, tại khoản 4.2 Điều 4 của Hợp đồng nguyên tắc mua bán vật liệu xây dựng số 12/2016/CC1-PACIFIC ngày 01/12/2016 quy định: “Bên B thanh toán cho Bên A 100% tổng giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày Bên B nhận được hàng. Nếu đến ngày thứ 46, Bên B vẫn chưa thanh toán hết tiền vật tư đến hạn cho Bên A thì Bên B phải chịu lãi chậm thanh toán...” và căn cứ vào mục 4.6.1, khoản 4.6 Điều 4 của hợp đồng quy định để tính lãi suất chậm thanh toán: “Trường hợp phát sinh nợ quá hạn thì Bên B phải chịu tiền lãi nợ quá hạn phát sinh trên số tiền gốc quá hạn. Lãi suất đối với số nợ quá hạn được hai bên thống nhất áp dụng như sau: lãi suất phạt nợ quá hạn cho vay ngắn hạn của Ngân hàng BIDV đối với bên A vào thời điểm hai bên ký kết hợp đồng”.

Căn cứ Thông báo về việc lãi suất cho vay đối với TCKT số 852/TB-BIDV.HCM ngày 20/12/2016 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) đưa ra mức lãi suất cho vay ngắn hạn vào thời điểm tháng 12/2016 với thời hạn vay từ 03-05 tháng là từ 8.0%/năm đến 9.0%/năm (gồm 8.0%, 8.3%, 8.8% và 9.0% đối với từng loại khách hàng), do đó áp dụng tính lãi suất cho vay ngắn hạn của ngân hàng BIDV tại thời điểm ký kết hợp đồng vào ngày 01/12/2016 thì lãi suất trung bình là 8,5%/năm, cụ thể tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày 31/12/2020 của từng đơn hàng với tổng số tiền là 433.086.175 đồng, cụ thể:

- Hóa đơn số 0002941 ngày 08/12/2018: Số tiền còn lại phải thanh toán 348.578.053 đồng x 8,5%/năm x thanh toán trễ 23 tháng 11 ngày (làm tròn 23 tháng) = số tiền lãi phát sinh là 56.789.175 đồng.

- Hóa đơn số 0002942 ngày 08/12/2018: Số tiền còn lại phải thanh toán 402.215.660 đồng x 8,5%/năm x thanh toán trễ 23 tháng 7 ngày (làm tròn 23 tháng) = số tiền lãi phát sinh là 65.527.000 đồng.

- Hóa đơn số 0004651 ngày 28/02/2019: Số tiền còn lại phải thanh toán 601.046.435 đồng x 8,5%/năm x thanh toán trễ 20 tháng 22 ngày (làm tròn 20 tháng) = số tiền lãi phát sinh là 85.148.000 đồng.

- Hóa đơn số 0004652 ngày 28/02/2019 và hóa đơn số 0004981 ngày 26/03/2019: Số tiền còn lại phải thanh toán: 476.934.337 đồng x 8,5%/năm x thanh toán trễ 20 tháng 16 ngày (làm tròn 20 tháng) = số tiền lãi phát sinh là 67.565.000 đồng.

- Hóa đơn số 0006009 ngày 14/06/2019: Số tiền còn lại phải thanh toán 572.019.789 đồng x 8,5%/năm x thanh toán trễ 17 tháng 14 ngày (làm tròn 17 tháng) = số tiền lãi phát sinh là 68.880.000 đồng.

- Hóa đơn số 0007613 ngày 10/10/2019: Số tiền còn lại phải thanh toán 395.391.447 đồng x 8,5%/năm x thanh toán trễ 13 tháng 10 ngày (làm tròn 13 tháng) = số tiền lãi phát sinh là 36.443.000 đồng.

- Hóa đơn số 0000697 ngày 31/01/2020: Số tiền còn lại phải thanh toán 308.766.425 đồng x 8,5%/năm x thanh toán trễ 10 tháng 9 ngày (làm tròn 10 tháng) = số tiền lãi phát sinh là 28.432.000 đồng.

- Hóa đơn số 0001230 ngày 20/02/2020: Số tiền còn lại phải thanh toán 428.876.360 đồng x 8,5%/năm x thanh toán trễ 8 tháng 25 ngày (làm tròn 8 tháng) = Số tiền lãi phát sinh là 24.302.000 đồng.

Đồng thời, nguyên đơn tự nguyện chỉ yêu cầu bị đơn trả tiền lãi chậm thanh toán đối với khoản nợ gốc từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/03/2023: $3.533.828.506 \times 8,5\%/năm \times 27 \text{ tháng} = 675.844.702$ đồng là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với bị đơn: Phía bị đơn đề nghị cho thời gian để đến Tòa giải quyết vụ án chậm nhất vào tháng 4/2023, tuy nhiên bị đơn vẫn không đến Tòa án. Như vậy, bị đơn đã tự từ bỏ quyền tranh tụng tại toà để bảo vệ quyền lợi cho mình nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét cho quyền lợi của bị đơn.

[4] Về phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh: Hội đồng xét xử xét thấy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh đã nhận định đúng về thủ tục tố tụng và nội dung của vụ án. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh về việc giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền còn nợ được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn. Nguyên đơn không phải chịu án phí nên được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 24, Điều 50, Điều 55 Luật Thương mại.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng công ty xây dựng số 1 – CTCP.

Công ty cổ phần đầu tư Pacific phải thanh toán cho Tổng công ty xây dựng số 1 – CTCP tổng số tiền còn nợ là 4.642.759.383 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật (bao gồm: nợ gốc là 3.533.828.506 đồng; Tiền lãi chậm thanh toán của các đợt giao hàng tính đến ngày 31/12/2020 là 433.086.175 đồng; Tiền lãi chậm thanh toán đối với khoản nợ gốc là 675.844.702 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

2.1 Công ty cổ phần đầu tư Pacific phải chịu án phí sơ thẩm là 112.642.759 đồng.

2.2 Hoàn trả cho Tổng công ty xây dựng số 1 – CTCP số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.358.000 đồng theo biên lai thu số 0089957 ngày 12/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

Việc thi hành án được thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- THADS quận Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Nguyễn Thị Thu Hà